

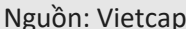
Bản tin Phân tích kỹ thuật

03/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570



Nhận định:

- Nỗ lực tăng giá trên hợp đồng VN30F2509 gặp cản trở quanh vùng 1.860 điểm . (M15)
- Dự báo đà tăng sẽ được củng cố với khả năng kiểm định lại vùng 1.870 điểm nếu xuất hiện nến đóng cửa vượt ngưỡng 1.860 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.860 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.870 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.855 điểm

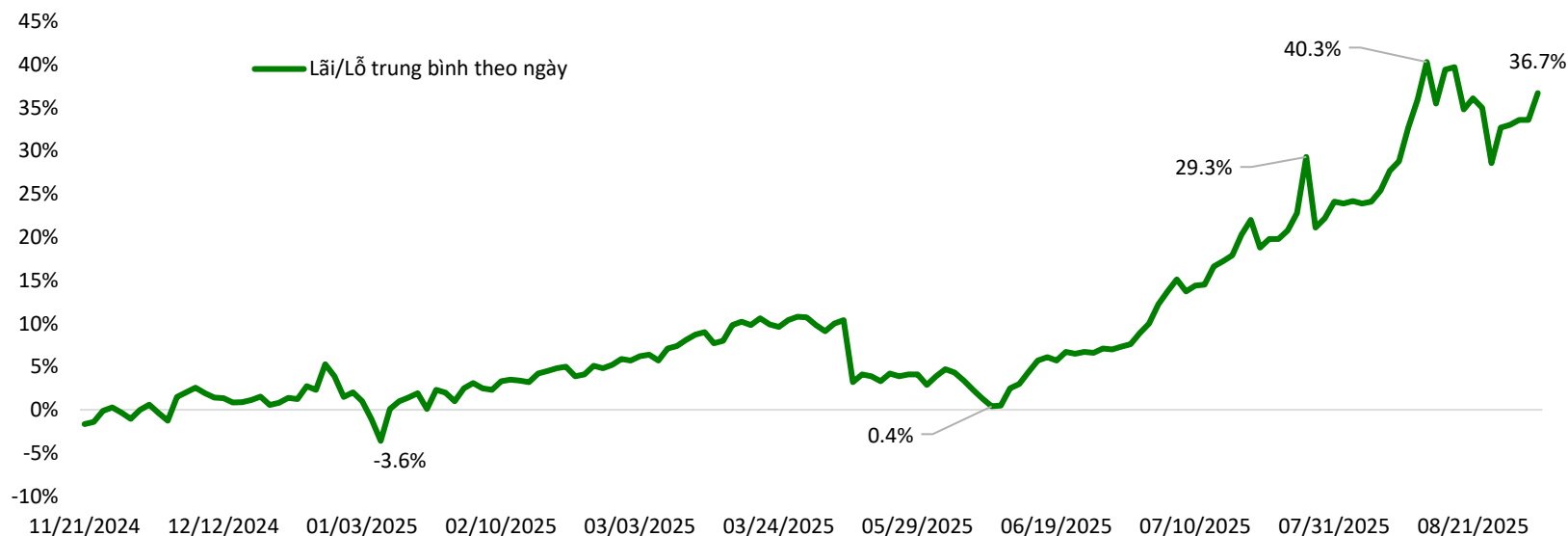
Quan điểm kỹ thuật



- Diễn biến trái chiều ở các phân khúc vốn hóa bởi chỉ số VNMidcap và VNSmallcap tăng điểm nhưng chỉ số VN30 giảm khiến VN-Index có phiên giao dịch trong biên độ hẹp. Tuy nhiên, chưa xuất hiện sự vi phạm đường MA5 ở cả hai chỉ số VN-Index và VN30 cho thấy đà tăng vẫn chiếm ưu thế về cuối ngày. Trong ngắn hạn, tín hiệu Tích cực hiện hữu trên tất cả các rổ chỉ số.
- Tín hiệu kỹ thuật nhóm vốn hóa lớn chưa ghi nhận nhiều thay đổi đáng kể trong ba phiên gần đây với mức Tích cực duy trì trên diện rộng. Tuy nhiên, phân khúc vốn hóa vừa và nhỏ chuyển biến Tích cực ở nhiều mã. Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua trong ngày cải thiện ở nhiều cổ phiếu Bất động sản và Vật liệu. Các nhóm ngành còn lại tuy hoạt động mua thấp nhưng không có áp lực cung đột biến.
- Trong ngày mai, chúng tôi duy trì ba kịch bản ở chỉ số VN-Index với xác suất không đổi. Trong đó, kịch bản Trung tính có xác suất cao nhất (55%), VN-Index tiếp tục dao động trong biên độ 1.660-1.690 (+/- 5) điểm. Kịch bản Tích cực (xác suất 35%) với khả năng vượt vùng đỉnh 1.695 điểm, tiếp cận 1.720 (+/-5) điểm. Kịch bản Tiêu cực (xác suất 10%) cho trường hợp giảm trên hoạt động bán cao, vi phạm vùng 1.630 điểm (MA20), hình thành đà điều chỉnh về 1.600 điểm trong thời gian tới.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	26,200	17,930	46.1%	23,000	31,000	23,000	31,000
POW	08/08/2025		Đang mở	16,550	14,950	10.7%	14,200	16,000	15,200	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	32,950	27,500	19.8%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	67,000	-2.33%	5.35%	559,830	-8.227	4,148	2.6	16.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	125,000	-2.57%	-4.58%	481,627	-7.805	3,487	3.4	35.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	102,700	-1.72%	4.37%	421,831	-4.578	6,984	2.0	14.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,450	2.52%	8.59%	229,165	3.642	3,046	1.9	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,150	2.36%	8.48%	216,064	3.218	1,750	1.8	16.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BID	43,500	1.52%	6.10%	305,429	2.919	3,683	1.9	11.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	34,500	-1.43%	2.99%	273,720	-2.464	2,193	1.9	15.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CTG	50,600	-1.36%	3.05%	271,722	-2.336	5,608	1.7	9.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	27,550	3.96%	6.17%	85,419	2.132	-16	1.5	-1,712.7	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MWG	75,800	-2.82%	10.17%	112,067	-1.992	3,304	3.8	22.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	103,200	1.57%	4.45%	175,802	1.744	5,092	5.3	20.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VNM	61,500	1.99%	4.77%	128,532	1.612	4,101	4.1	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PDR	26,250	6.92%	13.15%	25,720	1.122	177	2.2	148.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	41,350	-2.01%	12.82%	85,839	-1.089	1,576	3.0	26.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	27,500	-1.08%	4.96%	141,258	-0.960	3,305	1.6	8.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CEO	26,200	6.50%	11.97%	14,866	0.653	354	2.4	73.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	18,500	4.52%	8.82%	19,763	0.603	179	2.3	103.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	40,600	-2.64%	5.45%	23,255	-0.414	1,554	3.2	26.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	35,100	3.54%	6.36%	16,777	0.401	2,644	1.2	13.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSV	156,000	1.83%	1.89%	31,200	0.385	7,637	7.9	20.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	28,600	-2.05%	19.17%	25,582	-0.355	1,148	2.3	24.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	64,100	4.57%	5.08%	10,964	0.338	5,384	2.9	11.9	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
IDC	45,000	2.74%	6.38%	17,077	0.316	3,977	3.0	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	76,400	1.87%	1.73%	22,920	0.289	785	4.7	97.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTI	25,500	-9.25%	-3.77%	3,075	-0.192	2,270	1.2	11.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

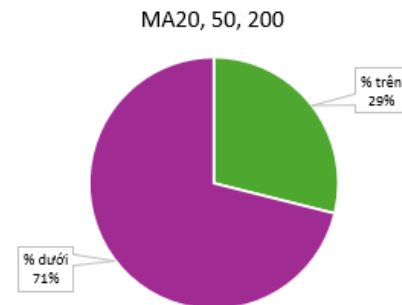
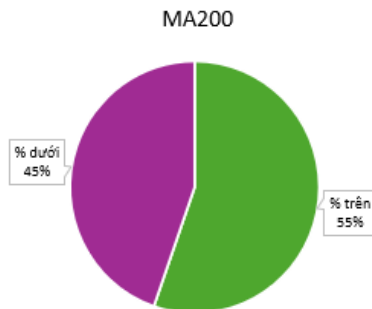
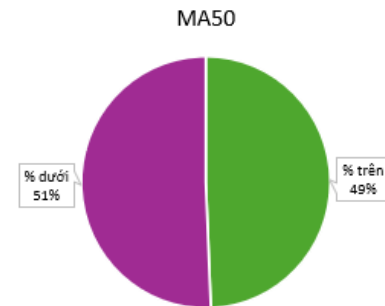
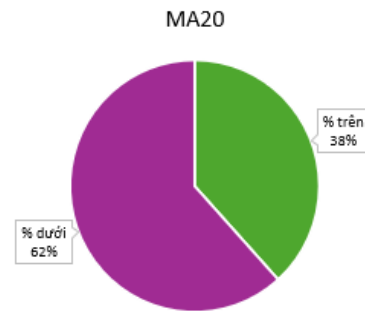
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DNH	47,700	14.94%	-16.46%	20,148	0.029	2,587	3.9	18.4	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VGI	74,500	1.09%	1.92%	226,523	0.024	1,913	6.1	38.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	22,500	8.17%	20.32%	24,229	0.019	-707	2.0	-31.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VEF	166,300	2.59%	3.23%	27,227	0.007	96,113	2.3	1.7	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VNZ	397,900	6.11%	2.29%	11,525	0.007	-13,183	13.4	-29.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
CC1	29,500	5.36%	0.00%	11,690	0.006	576	2.8	51.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	55,000	-0.90%	-1.79%	65,849	-0.006	1,281	5.0	42.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSH	97,000	1.46%	7.18%	36,531	0.005	602	6.4	161.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAS	18,200	-11.22%	-2.15%	4,246	-0.005	285	1.7	64.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SEA	41,000	-7.66%	-2.84%	5,318	-0.004	1,438	2.3	29.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	43,500	1.5%	484.3	486.2	32,450	43,250	1.9	11.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	28,450	2.5%	1315.4	1270.9	15,111	28,250	1.9	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	19,050	1.3%	1801.0	2041.7	7,759	18,850	1.4	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VND	26,800	1.7%	957.7	1120.9	10,906	26,350	2.1	26.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PDR	26,250	6.9%	1404.6	706.5	13,935	25,700	2.2	148.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXG	24,000	5.3%	478.7	611.7	10,513	22,900	2.0	68.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	152,000	5.6%	44.2	23.8	93,426	146,000	4.5	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXS	13,850	6.9%	87.1	74.4	5,320	13,000	1.3	24.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	22,700	1.8%	39.0	46.1	16,250	22,450	1.5	13.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ORS	16,600	0.6%	172.5	141.3	7,240	16,500	1.5	61.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AGR	20,550	6.8%	102.0	55.1	12,877	19,250	1.9	39.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VC3	29,100	0.7%	29.8	25.1	24,311	28,900	2.7	40.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MZG	15,200	4.1%	24.0	13.3	6,000	14,600	1.2	16.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	31,100	6.9%	16.9	9.3	12,648	29,100	2.4	34.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVC	11,300	0.9%	12.6	7.1	6,900	11,200	0.7	10.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVB	10,700	2.4%	9.6	2.8	5,950	10,450	1.0	20.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PSI	10,200	1.0%	16.3	8.1	5,200	10,100	0.8	23.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HSL	15,750	6.8%	19.4	8.7	3,330	14,750	1.4	212.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
L40	34,800	0.9%	14.7	4.4	7,566	34,500	3.4	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DFF	1,300	8.3%	10.3	2.6	1,200	2,700	-1.1	-0.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
RYG	13,500	-4.9%	40.9	3.6	10,450	17,000	0.9	16.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVN	8,600	4.9%	12.3	8.3	5,600	9,900	0.7	14.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NKG	16,950	6.9%	546.6	332.4	11,300	17,216	1.0	25.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HSG	19,600	6.8%	456.6	258.5	12,500	20,744	1.1	26.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			03/9/2025	29/08/2025	28/08/2025	27/08/2025	26/08/2025	25/08/2025	22/08/2025	21/08/2025	20/08/2025	19/08/2025	18/08/2025	15/08/2025	14/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	68%	67%	68%	68%	65%	64%	65%	68%	69%	71%	71%	71%	72%
		Dưới	32%	33%	32%	32%	35%	36%	35%	32%	31%	29%	29%	29%	28%
	MA50	Trên	66%	64%	64%	64%	62%	57%	59%	71%	74%	77%	79%	79%	81%
		Dưới	34%	36%	36%	36%	38%	43%	41%	29%	26%	23%	21%	21%	19%
	MA20	Trên	47%	39%	40%	40%	37%	29%	30%	43%	49%	58%	59%	57%	67%
		Dưới	53%	61%	60%	60%	63%	71%	70%	57%	51%	42%	41%	43%	33%
VN30	MA200	Trên	83%	80%	83%	83%	83%	77%	77%	87%	87%	90%	93%	93%	93%
		Dưới	17%	20%	17%	17%	17%	23%	23%	13%	13%	10%	7%	7%	7%
	MA50	Trên	77%	77%	83%	83%	80%	77%	73%	87%	83%	93%	93%	97%	97%
		Dưới	23%	23%	17%	17%	20%	23%	27%	13%	17%	7%	7%	3%	3%
	MA20	Trên	77%	73%	77%	73%	77%	63%	70%	80%	77%	83%	83%	87%	93%
		Dưới	23%	27%	23%	27%	23%	37%	30%	20%	23%	17%	17%	13%	7%
HNX	MA200	Trên	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%	65%	67%	65%	64%	65%
		Dưới	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%	35%	33%	35%	36%	35%
	MA50	Trên	58%	56%	56%	56%	54%	50%	52%	59%	60%	64%	62%	62%	66%
		Dưới	42%	44%	44%	44%	46%	50%	48%	41%	40%	36%	38%	38%	34%
	MA20	Trên	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%	65%	67%	65%	64%	65%
		Dưới	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%	35%	33%	35%	36%	35%
UPCOM	MA200	Trên	32%	32%	29%	29%	29%	29%	29%	35%	35%	37%	37%	38%	41%
		Dưới	68%	68%	71%	71%	71%	71%	71%	65%	65%	63%	63%	62%	59%
	MA50	Trên	40%	40%	38%	39%	39%	38%	39%	45%	45%	47%	45%	45%	49%
		Dưới	60%	60%	62%	61%	61%	62%	61%	55%	55%	53%	55%	55%	51%
	MA20	Trên	47%	47%	46%	47%	47%	46%	46%	48%	49%	49%	49%	49%	50%
		Dưới	53%	53%	54%	53%	53%	54%	54%	52%	51%	51%	51%	51%	50%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 9								Tháng 8											
		03 +	29	28	27	26	25	22	21	20	19	18	15	14	13	12	11	08	07	06	05
↗ 1	Ngân hàng	88	87	86	86	85	85	89	89	88	87	88	87	87	85	85	85	86	85	84	82
↗ 2	Bất động sản	84	81	81	80	78	77	81	85	86	85	84	87	87	86	86	85	84	84	82	80
! 3	Dịch vụ tài chính	84	79	76	76	74	75	80	84	85	85	84	85	84	83	84	84	84	84	83	83
↗ 4	Bảo hiểm	81	78	76	79	77	76	80	83	84	87	85	84	82	74	71	68	60	53	49	46
! 5	Thực phẩm và đồ uo...	67	64	62	61	54	54	58	61	65	67	68	69	72	72	72	69	68	67	65	60
! 6	Xây dựng và Vật liệu	65	63	62	64	64	65	70	75	78	77	76	76	79	79	79	74	72	71	68	69
7	Tài nguyên Cơ bản	60	56	53	55	51	50	57	63	68	71	76	75	75	76	75	75	77	75	74	74
8	Dầu khí	58	57	57	57	56	58	66	72	76	80	82	80	79	80	81	81	78	77	74	70
9	Hàng & Dịch vụ Công...	55	54	55	54	48	49	56	61	60	63	64	66	70	71	69	69	69	68	67	66
↘ 10	Bán lẻ	52	56	56	57	53	55	57	60	62	67	71	71	74	78	71	71	70	71	68	67
11	Điện, nước & xăng dầ...	52	58	55	54	51	51	51	53	56	62	60	61	64	63	64	61	61	61	61	59
↘ 12	Ô tô và phụ tùng	52	52	47	47	51	51	55	59	62	59	53	57	58	58	59	58	57	57	61	65
↘ 13	Hàng cá nhân & Gia ...	51	48	48	48	47	45	49	52	57	60	64	67	72	74	75	73	72	69	67	67
↘ 14	Du lịch và Giải trí	49	47	46	46	46	48	54	56	55	53	51	51	54	55	57	51	50	51	51	51
↘ 15	Công nghệ Thông tin	48	40	44	41	39	40	46	48	55	57	58	62	71	69	69	65	66	63	62	64
↘ 16	Hóa chất	47	46	46	47	45	46	56	62	66	71	71	71	76	77	78	74	73	69	65	64
↘ 17	Y tế	43	36	33	32	33	35	44	50	52	56	54	55	57	56	56	56	56	57	58	57
↘ 18	Viễn thông	35	32	32	32	33	33	35	37	44	48	51	62	71	72	70	71	70	71	66	59

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	43,500	1.5%	6.1%	305,429	1.9	11.8	3,683	484.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	61,500	2.0%	4.8%	128,532	4.1	15.0	4,101	291.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	33,100	-1.0%	5.8%	115,687	1.9	8.1	4,094	358.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	41,350	-2.0%	12.8%	85,839	3.0	26.2	1,576	2,248.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	22,650	0.2%	3.2%	77,101	1.8	10.2	2,219	277.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	17,800	0.6%	6.3%	46,280	1.2	9.1	1,961	542.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VND	26,800	1.7%	24.7%	40,798	2.1	26.9	995	957.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCI	47,800	-0.9%	11.7%	34,540	2.8	34.9	1,369	484.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GMD	67,400	-2.5%	11.6%	28,321	2.3	17.6	3,826	204.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	28,600	-2.1%	19.2%	25,582	2.3	24.9	1,148	1,001.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXG	24,000	5.3%	17.4%	24,453	2.0	68.6	350	478.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	22,500	8.2%	20.3%	24,229	2.0	-31.2	-707	115.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TCH	22,650	3.4%	11.3%	19,676	2.1	20.4	1,111	306.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	56,800	-0.4%	6.4%	18,179	3.6	49.4	1,150	185.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BSI	54,800	-0.4%	10.3%	13,446	2.6	39.1	1,403	86.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TAL	40,100	0.3%	6.2%	12,505	3.6	17.0	2,355	25.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	152,000	5.6%	10.1%	12,443	4.5	10.9	13,894	44.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSE	32,550	-3.8%	11.5%	11,064	2.7	52.8	617	35.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVB	16,200	1.3%	4.5%	10,312	1.5	34.7	464	86.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXS	13,850	6.9%	21.0%	8,021	1.3	24.4	569	87.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FRT	128,100	-1.9%	-0.6%	21,816	7.6	40.5	3,163	82.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	53,800	-0.2%	0.6%	15,592	2.4	177.2	304	21.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	50,500	-0.8%	0.8%	3,380	1.1	8.3	6,075	6.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	21,800	0.5%	-0.5%	2,286	1.9	19.1	1,144	6.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	80,200	0.0%	-0.7%	143,823	4.6	54.5	1,471	30.2	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	59,700	1.4%	3.3%	14,454	3.1	11.5	5,215	12.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NBB	22,050	2.6%	6.8%	2,209	1.2	2,873.0	8	7.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LAS	18,900	0.5%	2.2%	2,133	1.5	12.4	1,523	6.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	13,800	0.7%	-0.4%	1,483	1.4	15.5	893	11.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DFF	1,300	8.3%	8.3%	90	-1.1	-0.1	-8,097	10.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	97,600	-0.6%	0.6%	37,066	2.5	11.9	8,175	189.8	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	47,250	0.1%	0.9%	10,392	1.9	13.4	3,520	7.8	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BFC	43,550	-1.1%	-0.9%	2,490	2.0	7.5	5,823	9.8	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTF	20,900	-0.2%	-0.5%	1,999	1.9	50.4	415	6.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LHG	31,150	0.2%	0.8%	1,558	0.9	5.4	5,808	7.8	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	46,350	-0.4%	1.6%	59,447	2.8	14.6	3,185	26.0	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	101,600	2.6%	2.4%	12,373	7.4	30.6	3,317	39.8	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	78,000	1.2%	5.3%	7,912	0.9	17.3	4,512	36.6	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	34,250	1.8%	4.4%	3,785	2.5	15.8	2,174	25.5	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	30,050	0.2%	0.2%	3,367	1.5	11.2	2,693	57.5	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	46,350	-0.43%	1.64%	67,000	44.6%	3,185	2.8	14.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	57,600	1.23%	4.73%	81,700	41.8%	6,372	1.4	9.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PTB	50,500	-0.79%	0.80%	71,000	40.6%	6,075	1.1	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	43,750	1.39%	7.49%	58,600	33.9%	1,709	1.7	25.6	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PLX	36,550	1.25%	1.95%	47,800	30.8%	1,661	1.9	22.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	97,600	-0.61%	0.62%	126,000	29.1%	8,175	2.5	11.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	128,100	-1.91%	-0.62%	165,300	29.0%	3,163	7.6	40.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	89,100	-0.11%	6.32%	114,300	28.3%	4,928	5.1	18.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	37,000	1.37%	9.96%	47,100	27.3%	717	2.4	51.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,150	2.36%	8.48%	35,300	25.4%	1,750	1.8	16.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
IDC	45,000	2.74%	6.38%	56,100	24.7%	3,977	3.0	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIP	59,700	1.36%	3.29%	73,900	23.8%	5,215	3.1	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	37,200	1.09%	-0.40%	45,800	23.1%	2,940	1.3	12.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	86,300	0.82%	3.35%	105,900	22.7%	6,115	2.4	14.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DHC	32,000	2.89%	4.58%	39,100	22.2%	2,948	1.5	10.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	83,000	0.00%	4.40%	101,200	21.9%	1,862	3.7	44.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	61,100	0.00%	2.00%	74,300	21.6%	2,750	3.4	22.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PHR	55,900	0.72%	2.44%	67,400	20.6%	3,756	2.0	14.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TV2	36,600	3.10%	4.13%	43,900	19.9%	876	2.0	41.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	63,800	0.00%	-1.34%	76,100	19.3%	5,002	2.3	12.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn